

Số: /BC-HĐND

Vĩnh Mỹ, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Mỹ
từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/3/2026**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND, ngày 30/01/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân về việc ban hành chương trình giám sát chuyên đề của Thường trực và các ban của Hội đồng nhân dân xã năm 2026;

Thực hiện Quyết định số 03 ngày 16/4/2026 của Hội đồng nhân dân xã về Giám sát công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Mỹ từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/3/2026.

Đoàn giám sát của Thường trực HĐND xã đã tiến hành giám sát thực tế tại các trường tiểu học, Trạm y tế xã và báo cáo số 575/BC – UBND ngày 25/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ. Đoàn giám sát báo cáo kết quả, như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, tích cực chỉ đạo các ngành chuyên môn, các trường học trên địa bàn, các đơn vị hành chính trực thuộc thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số phục vụ nhân dân tốt hơn.

UBND xã đã bám sát các Nghị quyết của Đảng và chỉ đạo của cấp trên để cụ thể hóa thành các quyết định tại địa phương. Tiêu biểu là Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Vĩnh Mỹ nhằm thống nhất công tác chỉ đạo xuyên suốt.

Đồng thời, UBND xã đã lồng ghép các nội dung chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể như: tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ xử lý văn bản điện tử và mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo cơ sở pháp lý và định hướng triển khai thống nhất.

Bên cạnh đó, UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp cụ thể hóa đầy đủ các văn bản của ngành, của Đảng ủy và UBND xã về công tác chuyển đổi số. Đồng thời, đã triển khai thực hiện tốt công tác chuyển đổi số của đơn vị.

Các đơn vị đã kiện toàn hệ thống nhân sự thực hiện nhiệm vụ. Thành lập 01 Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) cấp xã, 29 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 29 ấp nhằm hỗ trợ người dân thực hiện các công nghệ số theo nhu cầu của người dân

Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn được thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức như: phát trên loa truyền thanh, lồng ghép các cuộc họp dân, thành lập nhóm Zalo cộng đồng. Tuyên truyền tập trung vào việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VneID, thanh toán không dùng tiền mặt...

Các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc UBND xã đã được trang bị mạng nội bộ và kết nối internet tốc độ cao. Hệ thống mạng cơ bản hoạt động ổn định, phục vụ hiệu quả cho công tác điều hành, xử lý văn bản điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tổ chức hội nghị trực tuyến với cấp trên.

Trong Trường học, tất cả lớp dạy đều có màn hình để hỗ trợ giảng dạy, giáo viên đều thực hiện giáo án điện tử, quản lý học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử và mạng nội bộ kết nối với Sở giáo dục và UBND xã, đảm bảo các hoạt động đều có thể thực hiện liên thông với nhau.

Trạm y tế xã được cung cấp các phần mềm quản lý sức khỏe người dân, tiêm chủng cho trẻ em, quản lý dân số, sức khỏe sinh sản, hỗ trợ người dân cài phần mềm sổ tay sức khỏe điện tử đảm bảo theo kế hoạch của tỉnh chỉ đạo. Trang thiết bị khám chữa bệnh được trang bị cơ bản theo yêu cầu hiện nay.

Việc số hóa mang lại hiệu quả rõ rệt: Giảm khối lượng lưu trữ hồ sơ giấy, tiết kiệm không gian lưu trữ; Tăng khả năng tra cứu, khai thác thông tin nhanh chóng, chính xác; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Các đồng chí lãnh đạo và công chức hành chính được cấp và sử dụng chữ ký số cá nhân (USB Token, Sim PKI), đảm bảo 100% văn bản đi được ký số đúng quy định, góp phần nâng cao tính pháp lý và giảm thời gian xử lý văn bản.

Các văn bản đi, đến thông thường được xử lý trên môi trường mạng và thực hiện ký số theo quy định; việc trao đổi hồ sơ công việc giữa các bộ phận chuyên môn cơ bản thực hiện trên hệ thống điện tử, góp phần giảm sử dụng văn bản giấy, nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Các đơn vị đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với phí, lệ phí góp phần minh bạch hóa, giảm tiếp xúc trực tiếp và thuận tiện cho người dân. Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng ngày càng tăng.

Địa phương đã phối hợp hướng dẫn các hộ kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử, từng bước đưa sản phẩm địa phương tiếp cận thị trường trực tuyến, góp phần thay đổi phương thức kinh doanh truyền thống.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN:

*** Đối với UBND xã:**

- Một số cán bộ, công chức vẫn còn lúng túng trong khai thác, sử dụng các nền tảng số, nhất là các tính năng nâng cao.

- Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa đồng đều, đặc biệt ở nhóm người lớn tuổi, dẫn đến khó khăn trong tiếp cận và sử dụng điện thoại thông minh và các dịch vụ số. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ

công trực tuyến chưa cao, phần lớn vẫn có thói quen nộp hồ sơ trực tiếp, làm giảm hiệu quả của các hệ thống đã được triển khai.

- Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cấp đồng bộ hạ tầng và trang thiết bị. Một số thiết bị máy tính được đầu tư từ giai đoạn 2012 - 2015 đã xuống cấp, cấu hình thấp, dẫn đến tốc độ xử lý chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành các phần mềm chuyên ngành và hệ thống dùng chung. Hạ tầng an toàn thông tin chưa được đầu tư đồng bộ, chưa trang bị các thiết bị bảo mật chuyên dụng như tường lửa (Firewall), tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn dữ liệu trong quá trình khai thác, sử dụng.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương chưa thật sự đồng bộ; đường truyền Internet đôi lúc không ổn định, ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ điện tử.

- Một bộ phận người dân chưa có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, chưa quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên vẫn lựa chọn thực hiện thủ tục trực tiếp.

- Việc thao tác trên phần mềm chứng thực điện tử có lúc còn phát sinh lỗi kỹ thuật như: Chậm đồng bộ dữ liệu; Công tác tuyên truyền về giá trị pháp lý của bản sao điện tử từ bản chính chưa sâu rộng nên người dân và một số cơ quan, đơn vị còn tâm lý e ngại khi sử dụng hồ sơ điện tử,...

- Phần mềm quản lý của một vài bộ phận giải quyết thủ tục, hồ sơ quản lý chưa được đồng bộ nên khó cập nhật dữ liệu mà phải thao tác các phần mềm riêng, gây khó khăn cho cán bộ phụ trách.

*** Đối với Trường học:**

Chưa có kinh phí đầu tư trang thiết bị cho giáo viên như: máy tính, chữ ký số, đa phần là giáo viên tự trang bị, trong khi hiện nay tất cả yêu cầu phải soạn giáo án điện tử, báo cáo trên nền tảng số.

Một số giáo viên lớn tuổi chưa thông thạo công nghệ thông tin nên chậm xử lý văn bản trên nền tảng số, chậm áp dụng công nghệ vào phương pháp giảng dạy.

*** Đối với Trạm Y tế xã:**

Trang thiết bị trang trong quá trình trang bị thêm để đảm bảo hoạt động của Trạm, tuy nhiên đội ngũ cán bộ thì chưa đủ điều kiện để vận hành trang thiết bị theo quy định của Ngành.

- Phần mềm quản lý, hồ sơ quản lý chưa được đồng bộ mà phải thao tác các phần mềm riêng nên khó cập nhật dữ liệu và cho cán bộ theo dõi. Đặc biệt phần mềm cập nhật sức khỏe điện tử của người dân trong xã trước đây dùng của một nhà mạng khác (*cho dùng miễn phí*), nay lại dùng của nhà mạng khác để đồng bộ với tỉnh, do đó các dữ liệu, hồ sơ theo dõi sức khỏe điện tử của người dân không cập nhật lại được, gây khó khăn trong việc theo dõi người dân trên hệ thống.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND xã

- Thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức về công tác chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị.
- Mở lớp đào tạo nâng cao năng lực số cho cán bộ, mở các lớp tập huấn kỹ năng công nghệ, sử dụng phần mềm, khai thác dịch vụ công trực tuyến.
- Tranh thủ các nguồn kinh phí để đầu tư hạ tầng công nghệ đồng bộ.
- Tiếp tục kiến nghị cấp trên hỗ trợ tích hợp phần mềm quản lý dân cư, hộ tịch, địa chính,... để đồng bộ dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ: Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp để triển khai giải pháp phù hợp, đồng hành lâu dài cùng địa phương.

2. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội

Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thông qua loa truyền thanh, mạng xã hội, tuyên truyền về lợi ích và cách thức sử dụng công nghệ số cho người dân.

Thường xuyên phối hợp các ngành, trường học, y tế để kiểm tra công tác chuyển đổi số của cơ quan đơn vị nhằm tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã giải quyết khó khăn ở cơ quan, đơn vị một cách kịp thời.

3. Đối với các đơn vị trường học

Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền cho cán bộ nghiên cứu sử dụng các công nghệ số để hỗ trợ công tác giảng dạy.

Rà soát, nâng cấp đường truyền, tranh thủ các nguồn vốn đơn vị, nguồn kinh phí hợp pháp khác để đầu tư thiết bị hạ tầng số nhằm hỗ trợ cho công tác dạy và học của đơn vị.

4. Đối với trạm y tế

Phối hợp với ngành chuyên môn, cấp trên để hỗ trợ cập nhật các phần mềm quản lý cho đồng bộ.

Đưa cán bộ đi học chuyên môn để đảm bảo đủ điều kiện vận hành, sử dụng các thiết bị y tế theo quy định.

5. Đối với các ấp:

- Cần thông báo cho người dân biết Tổ công nghệ số của ấp mình, hỗ trợ, hướng dẫn người dân các vấn đề liên quan đến công nghệ, đăng ký giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống VneID..
- Hình thành các tổ, nhóm trong ấp quản lý trên hệ thống zalo, mạng Intrenet góp phần hỗ trợ công tác tuyên truyền, giải quyết các vấn đề liên quan đến dân một cách nhanh nhất.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Mỹ từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/3/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Báo cáo Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Mỹ xem xét./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã (báo cáo);
- TT. HĐND xã (báo cáo);
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng VHXX (Thông báo);
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã;
- Lưu: VT, (T).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Mộng Thi